

Số: 15/2021/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 05 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, thang điểm và quy trình xét duyệt, phân loại, công nhận chính quyền xã, phường, thị trấn trong sạch, vững mạnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 705/TTr-SNV ngày 12 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn, thang điểm và quy trình xét duyệt, phân loại, công nhận chính quyền xã, phường, thị trấn trong sạch, vững mạnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bến Tre chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 và thay thế Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy định về tiêu chuẩn và quy trình xét duyệt công nhận chính quyền xã, phường, thị trấn vững mạnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Tam

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn, thang điểm và quy trình xét duyệt, phân loại, công nhận chính quyền xã, phường, thị trấn trong sạch, vững mạnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre

*(Ban hành theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, thang điểm và quy trình xét duyệt, phân loại, công nhận đối với chính quyền xã, phường, thị trấn (gọi chung là chính quyền cấp xã) trong sạch, vững mạnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết là Ủy ban nhân dân cấp huyện), các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Xây dựng chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh, nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tăng cường công tác quản lý xã hội theo pháp luật; thực hiện tốt Pháp lệnh Dân chủ ở xã, phường, thị trấn; thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, sạch đẹp.

2. Việc công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh là tiêu chí để Ủy ban nhân dân cấp xã phấn đấu xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Là cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc xét duyệt, phân loại, công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh

1. Việc xét duyệt, phân loại, công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh phải đảm bảo tính thực chất, khách quan, trung thực.

2. Việc chấm điểm, đề nghị công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh thực hiện theo nguyên tắc tập thể, chấm điểm bằng phiếu kín.

Chương II
TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM VÀ QUY TRÌNH XÉT DUYỆT, PHÂN LOẠI,
CÔNG NHẬN CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

Điều 4. Tiêu chuẩn, thang điểm chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh (chấm điểm theo thang điểm 100)

1. Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của Đảng, cơ quan Nhà nước cấp trên; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý Nhà nước theo luật định (10 điểm), cụ thể:

a) Tổ chức triển khai nghiêm túc văn bản của Đảng, cơ quan Nhà nước cấp trên; không ban hành văn bản có nội dung trái với quy định của pháp luật (05 điểm);

Cách chấm điểm:

Triển khai nghiêm túc 100% văn bản của Đảng, cơ quan Nhà nước cấp trên: chấm 02 điểm; không ban hành văn bản có nội dung trái với quy định của pháp luật: chấm 03 điểm:

+ Nếu tỷ lệ triển khai văn bản của Đảng, cơ quan Nhà nước cấp trên dưới 50% sẽ chấm 0 điểm; từ 50% đến dưới 80% chấm 01 điểm; từ 80% đến dưới 100% chấm 1,5 điểm; đạt 100% chấm 02 điểm.

+ Nếu có ban hành văn bản có nội dung trái với quy định của pháp luật thì mỗi văn bản ban hành trái quy định trừ 1,5 điểm (trừ tối đa 03 điểm).

b) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước ở cơ sở; có xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm, quý, tháng; phương pháp hoạt động năng động, sáng tạo và hiệu quả (05 điểm).

Cách chấm điểm:

+ Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước ở cơ sở: chấm 02 điểm;

+ Có xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm: chấm 01 điểm; Có xây dựng chương trình, kế hoạch công tác quý: chấm 0,5 điểm; Có xây dựng chương trình, kế hoạch công tác tháng: chấm 0,5 điểm.

+ Có phương pháp hoạt động năng động, sáng tạo và hiệu quả: chấm 01 điểm;

Nếu tiêu chí nào không đạt thì chấm 0 (không) điểm đối với tiêu chí đó.

2. Công tác cải cách hành chính (30 điểm).

a) Kết quả chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre: 10 điểm (tương đương thang điểm 100). Nếu điểm Chỉ số cải cách hành chính giảm 10 điểm thì trừ 01 điểm.

b) Bố trí nhân sự hợp lý, khoa học, phù hợp với vị trí việc làm (10 điểm).

Cách chấm điểm:

+ Bố trí cán bộ, công chức cấp xã hợp lý, khoa học, phù hợp với vị trí việc làm: chấm 10 điểm;

+ Nếu bố trí không hợp lý, khoa học, chưa phù hợp với vị trí việc làm thì mỗi trường hợp bị trừ 01 điểm.

c) Tỷ lệ hòa giải thành trong năm phải đạt từ 85% trở lên (10 điểm).

Cách chấm điểm:

+ Tỷ lệ hòa giải thành trong năm phải đạt từ 85% trở lên thì chấm 10 điểm;

+ Nếu tỷ lệ hòa giải thành trong năm đạt dưới 85% thì chấm 0 (không) điểm.

3. Hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước ở cấp xã về các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc cấp trên giao trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh (40 điểm), cụ thể:

a) Hoàn thành chỉ tiêu trong lĩnh vực kinh tế (10 điểm);

- Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch trong các lĩnh vực kinh tế (05 điểm).

Cách chấm điểm: Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu trong các lĩnh vực kinh tế: chấm 05 điểm; cứ mỗi chỉ tiêu giảm 10% thì trừ 0,5 điểm.

- Quản lý tốt các công trình công cộng từ nguồn vốn 100% ngân sách Nhà nước hoặc Nhà nước hỗ trợ một phần, phần còn lại do nhân dân đóng góp hoặc các nguồn tài trợ khác đúng quy định, đúng quy trình kỹ thuật; quản lý sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích, công khai minh bạch, dân chủ. (05 điểm).

Cách chấm điểm:

+ Quản lý và sử dụng tốt các công trình công cộng từ nguồn vốn 100% ngân sách Nhà nước hoặc Nhà nước hỗ trợ một phần, phần còn lại do nhân dân đóng góp hoặc các nguồn tài trợ khác đúng quy định, đúng quy trình kỹ thuật: chấm 2,5 điểm;

+ Quản lý sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích, công khai minh bạch, dân chủ: chấm 2,5 điểm;

Nếu tiêu chí nào không đạt thì chấm 0 (không) điểm đối với tiêu chí đó.

b) Hoàn thành chỉ tiêu trong lĩnh vực văn hóa - xã hội (10 điểm);

- Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch trong lĩnh vực văn hóa - xã hội (05 điểm).

Cách chấm điểm: Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu trong lĩnh vực văn hóa - xã hội: chấm 05 điểm, cứ mỗi chỉ tiêu giảm 10% thì trừ 0,5 điểm.

- Giữ vững, nâng chất danh hiệu xã, phường, thị trấn văn hóa (05 điểm).

Cách chấm điểm: Giữ vững, nâng chất được danh hiệu xã, phường, thị trấn văn hóa: chấm 05 điểm; chấm điểm 0 (không) đối với các xã, phường, thị trấn không giữ vững, nâng chất được danh hiệu xã, phường, thị trấn văn hóa.

c) Hoàn thành chỉ tiêu trong lĩnh vực quốc phòng (10 điểm);

Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự địa phương (10 điểm);

Cách chấm điểm: Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự địa phương: chấm 10 điểm, nếu cứ giảm 5% thì trừ 01 điểm.

d) Hoàn thành chỉ tiêu trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội (10 điểm).

Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; các vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, an toàn giao thông giảm so với cùng kỳ năm trước (10 điểm).

Cách chấm điểm: Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; các vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, an toàn giao thông giảm so với cùng kỳ năm trước: chấm 10 điểm; nếu các vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, an toàn giao thông không giảm so với cùng kỳ năm trước thì trừ 02 điểm; nếu các vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, an toàn giao thông tăng so với cùng kỳ năm trước thì cứ tăng thêm 10% sẽ trừ 03 điểm (tối đa trừ 10 điểm).

4. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quy chế dân chủ ở cấp xã, tạo điều kiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh (10 điểm).

a) Thực hiện đúng kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên về quy chế dân chủ cấp xã nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình; chủ động gặp gỡ đối thoại với nhân dân trước, trong và sau khi triển khai thực hiện các công trình, dự án ở địa phương; bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, phối hợp đồng bộ trong quản lý điều hành phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh (05 điểm);

Cách chấm điểm:

+ Thực hiện đúng kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên về quy chế dân chủ cấp xã nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình: chấm 02 điểm;

+ Chủ động gặp gỡ đối thoại với nhân dân trước, trong và sau khi triển khai thực hiện các công trình, dự án ở địa phương: chấm 02 điểm;

+ Bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, phối hợp đồng bộ trong quản lý điều hành phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh: chấm 01 điểm;

Nếu tiêu chí nào không đạt thì chấm 0 (không) điểm đối với tiêu chí đó.

b) Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh; lấy phiếu tín nhiệm theo hướng dẫn của cấp trên đối với các chức danh theo quy định (05 điểm).

Cách chấm điểm:

+ Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh: chấm 03 điểm;

+ Lấy phiếu tín nhiệm theo hướng dẫn của cấp trên đối với các chức danh theo quy định: chấm 02 điểm;

Nếu tiêu chí nào không đạt thì chấm 0 (không) điểm đối với tiêu chí đó.

5. Xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ giữa chính quyền với cấp ủy Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Đoàn thể và Trưởng ấp, khu phố để phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương (10 điểm), cụ thể:

a) Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể trong quản lý hành chính Nhà nước nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương đạt hiệu quả (05 điểm);

Cách chấm điểm:

- Có xây dựng quy chế phối hợp: chấm 02 điểm;

- Thực hiện tốt quy chế: chấm 03 điểm;

Các tiêu chí này, nếu không có xây dựng hoặc thực hiện không tốt thì chấm 0 (không) điểm.

b) Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Trưởng ấp, khu phố với Trưởng ban công tác Mặt trận tổ chức thực hiện nhiệm vụ chung trong phạm vi ấp, khu phố; hướng dẫn, kiểm tra các Trưởng ấp, khu phố xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch công tác đề trong năm có ít nhất 90% Tổ nhân dân tự quản đạt khá trở lên (05 điểm).

Cách chấm điểm:

- Có xây dựng quy chế phối hợp: chấm 01 điểm;

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp: chấm 02 điểm;

- Có hướng dẫn, kiểm tra các Trưởng ấp, khu phố xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch công tác đề trong năm có ít nhất 90% Tổ nhân dân tự quản đạt khá trở lên: chấm 02 điểm.

Các tiêu chí này, nếu không có xây dựng, hướng dẫn hoặc thực hiện không tốt thì chấm 0 (không) điểm.

Điều 5. Phân loại chính quyền cấp xã

1. Chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh: Tổng số điểm đạt từ 90 điểm đến 100 điểm.

2. Chính quyền cấp xã khá: Tổng số điểm đạt từ 70 điểm đến dưới 90 điểm.

3. Chính quyền cấp xã trung bình: Tổng số điểm đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

4. Chính quyền cấp xã yếu: Tổng số điểm đạt dưới 50 điểm.

Điều 6. Các trường hợp không xét công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh (chỉ đạt chính quyền cấp xã khá trở xuống)

1. Các trường hợp không xem xét công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh hàng năm:

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân có kết quả lấy phiếu tín nhiệm với số phiếu tín nhiệm thấp, có tỷ lệ trên 50% (chỉ tính trong năm tổ chức lấy phiếu tín nhiệm).

b) Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã bị xử lý kỷ luật Đảng hoặc chính quyền từ hình thức cảnh cáo trở lên (trừ trường hợp do cấp xã chủ động phát hiện, giải quyết và đã khắc phục).

c) Chính quyền cấp xã không đạt chuẩn về an ninh, trật tự.

d) Các xã, phường, thị trấn để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp hoặc không giải quyết hết 100% đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh trong năm (trừ các trường hợp do yếu tố lịch sử để lại).

đ) Tập thể Ủy ban nhân dân cấp xã bị xử lý kỷ luật.

e) Tỷ lệ hòa giải thành trong năm đạt dưới 50%.

g) Phối hợp cơ quan chức năng đo đạc và tham mưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai quy định trong năm có tỷ lệ từ 5% trở lên.

2. Trường hợp không xét công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh 05 năm liên tục: Trong thời gian 05 năm liên tục, Đảng bộ cấp xã có từ 01 năm trở lên đạt mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.

Điều 7. Các trường hợp trừ điểm (trừ vào điểm tổng)

1. Cán bộ cấp xã bị xử lý kỷ luật Đảng hoặc chính quyền với hình thức khiển trách thì cứ mỗi trường hợp bị kỷ luật sẽ bị trừ 10 điểm. Công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã bị xử lý kỷ luật Đảng hoặc chính quyền với hình thức khiển trách thì cứ mỗi trường hợp bị kỷ luật sẽ bị trừ 05 điểm (trừ trường hợp do cấp xã chủ động phát hiện, giải quyết và đã khắc phục).

2. Trường hợp trong năm, tập thể Ủy ban nhân dân cấp xã bị phê bình, nhắc nhở từ 02 lần trở lên được thể hiện bằng văn bản hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì bị trừ 05 điểm trong tổng số điểm chung.

Điều 8. Thẩm quyền, trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại, công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh hàng năm

1. Cấp xã:

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã họp chấm điểm, phân loại chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh hàng năm;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào kết quả chấm điểm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để hoàn thành hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp

huyện xem xét, quyết định trước ngày 15 tháng 12 hàng năm (thông qua Phòng Nội vụ).

2. Cấp huyện:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Tổ Tư vấn xét duyệt, phân loại đề nghị công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh hàng năm. Tổ Tư vấn có Tổ trưởng, Tổ phó và các Ủy viên. Trưởng Phòng Nội vụ làm Tổ trưởng, Tổ phó và các Ủy viên là đại diện lãnh đạo một số phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp huyện được mời làm Ủy viên Tổ Tư vấn (Thường trực Tổ Tư vấn là Phòng Nội vụ). Đồng thời Tổ tư vấn có thể mời thêm đại diện lãnh đạo một số phòng, ban của Ủy ban nhân dân cấp huyện (ngoài các cơ quan là Ủy viên của Tổ Tư vấn) dự họp với tư cách tham mưu theo chức năng.

b) Tổ Tư vấn cấp huyện tiến hành họp để xét duyệt, phân loại các đơn vị cấp xã (trong sạch; vững mạnh; khá; trung bình và yếu) để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

c) Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị của Tổ Tư vấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh hàng năm và có trách nhiệm báo cáo kết quả xét duyệt, phân loại gửi về Sở Nội vụ theo dõi.

Điều 9. Thẩm quyền, trình tự, thời gian xét duyệt, công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh 5 năm liên tục

1. Thẩm quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công nhận đối với chính quyền cấp xã đạt trong sạch, vững mạnh trong 05 năm liên tục.

2. Trình tự, thời gian xét duyệt, công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh 05 năm liên tục:

a) Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định xét duyệt, công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh 05 năm liên tục.

Thành phần Hội đồng thẩm định gồm: Sở Nội vụ (01 Chủ tịch Hội đồng, 01 Ủy viên), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (01 Ủy viên). Mời Ban Dân vận Tỉnh ủy (01 Phó Chủ tịch Hội đồng), Ban Tổ chức Tỉnh ủy (01 Phó Chủ tịch Hội đồng), Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh làm (mỗi cơ quan 01 Ủy viên).

b) Chậm nhất ngày 15 tháng 02 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành hồ sơ đề nghị xét duyệt, công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh 05 năm liên tục gửi về Sở Nội vụ;

Trong tháng 03 hàng năm, Hội đồng thẩm định tiến hành họp để xét duyệt, công nhận các đơn vị đạt tiêu chuẩn chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh 05 năm liên tục. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày họp thẩm định, Hội đồng thẩm định

hoàn thành hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận chính quyền cấp xã đạt trong sạch, vững mạnh 05 năm liên tục.

Điều 10. Khen thưởng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định tặng Bằng khen cho các xã, phường, thị trấn đạt chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh 05 năm liên tục khi đạt đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh 05 năm liên tục.

2. Trong thời gian 05 năm liên tục không có trường hợp cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật Đảng hoặc chính quyền và tập thể Ủy ban nhân dân cấp xã không bị cấp trên phê bình bằng văn bản; Đảng bộ cấp xã có ít nhất 04 năm được đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và không có năm nào được đánh giá, xếp loại mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo các Phòng chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quy định này.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan thì tùy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, hướng dẫn cấp xã thực hiện tốt công tác xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.